

Số: 45 /2016/QĐ-UBND

An Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng  
phí qua cầu Mỹ Luông - Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang  
(công trình đầu tư theo hình thức BOT)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 159/2013/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ hoàn vốn đầu tư xây dựng đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua cầu Mỹ Luông - Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng, mức thu phí và chứng từ thu phí**

1. Đối tượng áp dụng: phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi qua cầu Mỹ Luông - Tân Mỹ, kể cả phương tiện nước ngoài.
2. Mức thu phí: theo Phụ lục số 1 đính kèm.
3. Các trường hợp được miễn thu phí: theo Phụ lục số 2 đính kèm.
4. Chứng từ thu phí: thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 159/2013/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ hoàn vốn đầu tư xây dựng đường bộ.

## **Điều 2. Đơn vị thu phí, quản lý và sử dụng phí qua cầu**

1. Đơn vị thu phí: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng CNC - BOT. Địa chỉ: ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2. Quản lý và sử dụng phí qua cầu: số tiền phí qua cầu thu được là doanh thu hoạt động kinh doanh của đơn vị thu phí. Đơn vị thu phí có trách nhiệm kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và hạch toán kết quả kinh doanh theo quy định.

## **Điều 3. Thời hạn thu phí và trách nhiệm đơn vị thu phí**

1. Thời hạn thu phí: 35 năm (ba mươi lăm năm) kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2014 đến ngày 13 tháng 10 năm 2049.

2. Đơn vị thu phí có trách nhiệm:

a) Tổ chức các điểm bán vé tại trạm thu phí thuận tiện cho người điều khiển phương tiện giao thông, tránh ùn tắc giao thông.

b) Đăng ký, kê khai, thu, nộp và sử dụng chứng từ thu phí theo quy định.

c) Duy tu, bảo dưỡng cầu bảo đảm an toàn giao thông theo quy định.

## **Điều 4. Trách nhiệm của các Sở ngành và địa phương**

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, đơn vị thu phí và các cơ quan liên quan xây dựng lộ trình, phương án điều chỉnh mức thu phí qua cầu Mỹ Luông - Tấn Mỹ phù hợp tình hình thực tế, bảo đảm khả năng chi trả hợp lý và hỗ trợ phát triển cho doanh nghiệp và người dân.

2. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới thường xuyên kiểm tra, giám sát việc duy tu, bảo dưỡng cầu Mỹ Luông - Tấn Mỹ bảo đảm chất lượng theo quy định.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, đơn vị thu phí qua cầu Mỹ Luông - Tấn Mỹ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

### **Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng CNC - BOT;
- Báo, Đài PTTH, Website An Giang;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, P. KTTH, TT. Công báo - Tin học.

**Lê Văn Nung**

**Phụ lục số 1**  
**Mức thu phí khi qua cầu Mỹ Lương - Tân Mỹ**  
(kèm theo Quyết định số 45 /2016/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

*Đơn vị tính: đồng/vé/lượt.*

<b>Số TT</b>	<b>Phương tiện chịu phí</b>	<b>Mức thu phí</b>
1	Xe đạp, xe đẩy	1.000
2	Xe lôi đạp, xe máy điện	2.000
3	Xe gắn máy 02 bánh, xe ba gác	5.000
4	Xe tải có tải trọng dưới 01 tấn	15.000
5	Xe ô tô 04 ghế ngồi	30.000
6	Xe ô tô 07, 09 ghế ngồi; xe tải có tải trọng từ 01 tấn đến dưới 02 tấn	33.000
7	Xe ô tô từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi; xe tải có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 04 tấn	45.000
8	Xe từ 31 ghế ngồi trở lên; xe tải có tải trọng từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	56.000
9	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 13 tấn; xe chở hàng bằng Container 20 fit	90.000

**\* Ghi chú:**

- Mức thu phí nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- Trường hợp mua vé tháng, quý thì mức thu không quá 80% mức thu vé lượt.

**Phụ lục số 2**  
**Đối tượng miễn phí khi qua cầu Mỹ Lương - Tân Mỹ**  
(kèm theo Quyết định số 45 /2016/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

---

1. Các phương tiện giao thông thô sơ đường bộ, xe mô tô hai bánh, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) do: giáo viên, học sinh, sinh viên, thương binh, bệnh binh, trẻ em dưới 10 tuổi điều khiển.

2. Xe lăn dùng cho người khuyết tật.

3. Xe cứu thương, bao gồm cả các loại xe khác chở người bị tai nạn đến nơi cấp cứu.

4. Xe cứu hỏa.

5. Xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp gồm: máy cày, máy bừa, máy xới, máy làm cỏ, máy tuốt lúa.

6. Xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về chống lụt bão.

7. Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh gồm: xe tăng, xe bọc thép, xe kéo pháo, xe chở lực lượng vũ trang đang hành quân.

Ngoài ra, đối với xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng còn bao gồm các phương tiện cơ giới đường bộ mang biển số: nền màu đỏ, chữ và số màu trắng dập chìm (dưới đây gọi chung là biển số màu đỏ) có gắn các thiết bị chuyên dụng cho quốc phòng (không phải là xe vận tải thùng rỗng) như: công trình xa, cầu nâng, tời, tổ máy phát điện. Riêng xe chở lực lượng vũ trang đang hành quân được hiểu là xe ô tô chở người có từ 12 chỗ ngồi trở lên, xe ô tô tải có mui che và được lắp đặt ghế ngồi trong thùng xe, mang biển số màu đỏ (không phân biệt có chở quân hay không chở quân).

Xe chuyên dùng phục vụ an ninh (dưới đây gọi chung là xe ô tô) của các lực lượng công an, bao gồm:

a) Xe ô tô tuần tra kiểm soát giao thông của cảnh sát giao thông có đặc điểm: trên nóc xe ô tô có đèn xoay và hai bên thân xe ô tô có in dòng chữ: “CẢNH SÁT GIAO THÔNG”.

b) Xe ô tô cảnh sát 113 có in dòng chữ: “CẢNH SÁT 113” ở hai bên thân xe.

c) Xe ô tô cảnh sát cơ động có in dòng chữ “CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG” ở hai bên thân xe.

d) Xe ô tô của lực lượng công an đang thi hành nhiệm vụ sử dụng một trong các tín hiệu ưu tiên theo quy định của pháp luật trong trường hợp làm nhiệm vụ khẩn cấp.

đ) Xe ô tô vận tải có mui che và được lắp ghế ngồi trong thùng xe chở lực lượng công an làm nhiệm vụ.

e) Xe đặc chủng chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn.

8. Đoàn xe đưa tang.

9. Đoàn xe có xe hộ tống, dẫn đường.

10. Xe ô tô của lực lượng công an, quốc phòng sử dụng vé “Phí đường bộ toàn quốc” được quy định tại Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

11. Xe làm nhiệm vụ vận chuyển thuốc men, máy móc, thiết bị, vật tư, hàng hóa đến những nơi bị thảm họa hoặc đến vùng có dịch bệnh theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp khi có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm./.